TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 105/2023/HSST
Ngày: 15-12-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà: **Lê Thị Sáu**.
- Ông: **Phạm Đức M**.

Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/TLST-HS ngày 25/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 20/11/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Tống Thị Q,** sinh năm 1983 tại Nam Định;

NKTT và chỗ ở: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 07/12;

Con ông: Tống Xuân Hào, sinh năm 1952 (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Lâm, sinh năm 1957. Hiện trú tại thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Chồng Trương Văn H, sinh năm 1982, hiện trú tại thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Thị H,** sinh năm 1984 tại Hà Nội;

NKTT và chỗ ở: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 04/12;

Con ông: Trần Văn Trường (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Toan, sinh năm 1954. Hiện trú tại huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Chồng Hoàng Công Dũng, sinh năm 1984, hiện trú tại thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Trương Văn T,** sinh năm 1991 tại Thanh Hóa;

NKTT: Thôn Cò Mu, xã Hạ T, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Trương Văn Định, sinh năm 1971 và con bà: Trương Thị Tường, sinh năm 1968. Hiện trú tại huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vợ: Trương Thị Hoành, sinh năm 1992, hiện trú tại thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con có 01 người con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Trương Văn T,** sinh năm 1985 tại Thanh Hóa;

NKTT và chỗ ở: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 0/12;

Con ông: Trương Văn Hóa, sinh năm 1961 và con bà: Bùi Thị Nhi, sinh năm 1960. Hiện trú tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vợ: Đặng Thị Như Hoa, sinh năm 1987, hiện trú tại thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Bùi Văn L,** sinh năm 1989 tại Hòa Bình;

NKTT và chỗ ở: thôn 3, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 02/12;

Con ông: Bùi Văn Dừng, sinh năm 1956 và con bà: Bùi Thị Nga, sinh năm 1965. Hiện trú tại huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vợ: Bùi Thị Dịu, sinh năm 1997, hiện trú tại thôn 3, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị S,** sinh năm 1985 tại Hà Nam;

NKTT: thôn 13, xã ĐamBri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Chỗ ở: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo thiên chúa; Giới tính: Nữ;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Nguyễn Văn Qùy, sinh năm 1955 và con bà: Nguyễn Thị Hiến, sinh năm 1964. Hiện trú tại thôn 13, xã ĐamBri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Chồng Nguyễn Văn Thông, sinh năm 1978, hiện trú tại thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1981 tại Hà Tĩnh;

NKTT và chỗ ở: thôn 7, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 07/12;

Con ông: Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1948 và con bà Phan Thị Châu, sinh năm 1953. Hiện trú tại huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Chồng Tống Đức H, sinh năm 1981, hiện trú tại thôn 7, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: **Bùi Tiến N,** sinh năm 1988 tại Thanh Hóa;

NKTT: xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Chỗ ở: thôn 12, xã ĐamBri, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Bùi Văn Khim, sinh năm 1964 và con bà: Bùi Thị Đông, sinh năm 1960. Hiện trú tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vợ: Hà Thị Hằng, sinh năm 1982, hiện trú tại thôn 12, xã ĐamBri, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T,** sinh năm 1995 tại Hà Tĩnh;

NKTT: Xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh;

Chỗ ở: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Nguyễn Trọng Dũng, sinh năm 1970 và con bà: Nguyễn Thị Châu, sinh năm 1971. Hiện trú tại huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ, con chưa có

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

10. Họ và tên: **Nguyễn Thị M,** sinh năm 1979 tại Bắc Giang;

NKTT và chỗ ở: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ;

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 07/12;

Con ông: Nguyễn Văn Tuyên, sinh năm 1938 và con bà Lương Thị Chi, sinh năm 1950. Hiện trú tại thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Chồng Nguyễn Hữu Chúc, sinh năm 1971, hiện trú tại thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Anh **Hoàng Phi H,** sinh năm 2001. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

2. Anh **Trương Văn H,** sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

3. Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

4. Chị **Vũ Thị M H,** sinh năm 2001. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 16/6/2023, tại nhà của Tống Thị Q ở thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, Công an xã Lộc Tân bắt quả tang Tống Thị Q cùng Nguyễn Thị S, Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Trương Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Bùi Tiến N đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức Liêng tố. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.340.000 đồng, 02 chiếu cói kích thước 1,4x2m, 104 lá bài tú lơ khơ và 03 bộ bài. Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 4.260.000 đồng, gồm: Tống Thị Q 1.140.000 đồng, Nguyễn Thị M 1.100.000 đồng, Nguyễn Thị H 600.000 đồng, Trương Văn T 700.000 đồng, Nguyễn Trọng T 520.000 đồng, Nguyễn Thị S 200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 20 giờ ngày 16/6/2023, Tống Thị Q đang ở nhà thì các bị cáo Nguyễn Thị S, Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Trương Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Bùi Tiến N đến nhà chơi. Tại đây, các bị cáo rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng tố, bắt đầu ván thì tất cả đều đậu tẩy 10.000 đồng, sau đó sẽ tham gia tố, mức thấp nhất là 10.000 đồng, mức cao nhất là 50.000 đồng. Xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

- Tống Thị Q sử dụng số tiền 1.140.000 đồng để đánh bạc, thắng được 40.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 1.180.000 đồng, trong đó 1.140.000 đồng để trong người và 40.000 dưới chiếu.

- Nguyễn Thị M sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, thắng được số tiền 890.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 1.490.000 đồng, trong đó 1.100.000 đồng để trong người và 390.000 đồng dưới chiếu.

- Trần Thị H sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc, thua 230.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 220.000 đồng dưới chiếu.

- Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, thắng 550.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 1.250.000 đồng, trong đó, 600.000 đồng để trong người và 650.000 đồng dưới chiếu.

- Trương Văn T sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, thắng 410.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 510.000 đồng để dưới chiếu.

- Nguyễn Thị S sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, thua 40.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 360.000 đồng, trong đó 200.000 đồng để trong người, 160.000 đồng dưới chiếu.

- Bùi Tiến N sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, thắng 60.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 860.000 đồng dưới chiếu.

- Trương Văn T sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, thắng 50.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 750.000 đồng, trong đó 700.000 đồng trong người, 50.000 đồng dưới chiếu.

- Bùi Văn L sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thua 50.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 450.000 đồng dưới chiếu.

- Nguyễn Trọng T sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thắng 30.000 đồng. Bắt quả tang thu giữ 530.000 đồng, trong đó 520.000 đồng trong người, 10.000 đồng dưới chiếu.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.600.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Cáo trạng số 96/CT-VKSBL ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Tống Thị Q, Nguyễn Thị S, Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Trương Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Bùi Tiến N về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tống Thị Q, Nguyễn Thị S, Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Trương Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Bùi Tiến N từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.600.000 đồng. Bao gồm: thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.340.000 đồng. Thu giữ trên người các bị cáo số tiền 4.260.000 đồng, gồm: Tống Thị Q 1.140.000 đồng, Nguyễn

Thị M 1.100.000 đồng, Nguyễn Thị H 600.000 đồng, Trương Văn T 700.000 đồng, Nguyễn Trọng T 520.000 đồng, Nguyễn Thị S 200.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếu cói kích thước 1,4x2m, 104 lá bài tú lơ khơ và 03 bộ bài.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro cho bị cáo Tống Thị Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A72 cho Nguyễn Thị M; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 cho bị cáo Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 cho bị cáo Nguyễn Thị S; 01 điện thoại di động hiệu Realme Haut TW958 cho bị cáo Bùi Tiến N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

01 xe mô tô hiệu Honda Dreams, BKS: 49S1-014.87 do Bùi Tiến N đưa đến, chưa xác định được chủ sở hữu giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L xử lý theo thẩm quyền.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo L; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 20 giờ ngày 16/6/2023, tại nhà bị cáo Tống Thị Q, các bị cáo Tống Thị Q, Nguyễn Thị S, Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Trương Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Bùi Tiến N rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng tố, bắt đầu ván thì tất cả đều đậu tẩy 10.000 đồng, sau đó sẽ tham gia tố, mức thấp nhất là 10.000 đồng, mức cao nhất là 50.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc từ 20 giờ đến 21 giờ ngày 16/6/2023 thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.600.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Tống Thị Q, Nguyễn Thị S, Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Trương Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Bùi Tiến N đã phạm tội "Đánh Bạc" theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo phạm tội trong trường hợp không có người chủ mưu khởi xướng, tuy nhiên việc thực hiện hành vi phạm tội tại nhà bị cáo Q, bị cáo Q không những can ngăn các bị cáo đánh bạc lại còn đồng phạm tham gia đánh bạc với các bị cáo nên hình phạt của bị cáo Q phải cao hơn các bị cáo khác, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ nên khi quyết định hình phạt cần xác định rõ vai trò tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới thể hiện được tính nghiêm M của pháp luật, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, do đó không cần thiết xử phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, các bị cáo là người dân lao động, hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc: thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.340.000 đồng. Thu giữ trên người các bị cáo số tiền 4.260.000 đồng, gồm: Tống Thị Q 1.140.000 đồng, Nguyễn Thị M 1.100.000 đồng, Nguyễn Thị H 600.000 đồng, Trương Văn T 700.000 đồng, Nguyễn Trọng T 520.000 đồng, Nguyễn Thị S 200.000 đồng;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A72 của bị cáo Nguyễn Thị M; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 của bị cáo Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội: 02 chiếu cói kích thước 1,4x2m, 104 lá bài tú lơ khơ và 03 bộ bài.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro cho bị cáo Tống Thị Q; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 cho bị cáo Nguyễn Thị S; 01 điện thoại di động hiệu Realme Haut TW958 cho bị cáo Bùi Tiến N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

01 xe mô tô hiệu Honda Dreams, BKS: 49S1-014.87 do Bùi Tiến N đưa đến, chưa xác định được chủ sở hữu giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT đã trả lại: 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, BKS: 49H1-595.75, cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị Dịu, sinh năm 1997, NKTT: Thôn 3, xã Lộc Tân, huyện Bảo L; 01 xe gắn máy hiệu HaLim, BKS: 49AH-024.49 cho chị Đặng Thị Như Hoa, sinh năm 1987, NKTT: Thôn 5, xã Lộc Tân, huyện Bảo L; 01 xe mô tô hiệu Honda Waves Alpha, BKS: 49M6-3259 cho anh Tống Đức H, sinh năm 1981, NKTT: Thôn 7, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[09] Về án phí: Buộc các bị cáo Tống Thị Q, Nguyễn Thị S, Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Trương Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Bùi Tiến N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Tống Thị Q, Nguyễn Thị S, Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Trương Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Bùi Tiến N phạm tội: "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tống Thị Q 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.
Xử phạt bị cáo Trần Thị H 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.
Xử phạt bị cáo Trương Văn T 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng
Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.
Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng
Xử phạt bị cáo Trương Văn T 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng
Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng
Xử phạt bị cáo Bùi Tiến N 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 7.600.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc 3.340.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo số tiền 4.260.000 đồng, gồm: Tống Thị Q 1.140.000 đồng, Nguyễn Thị M 1.100.000 đồng, Nguyễn Thị H 600.000 đồng, Trương Văn T 700.000 đồng, Nguyễn Trọng T 520.000 đồng, Nguyễn Thị S 200.000 đồng), (số tiền nộp tại tài khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L ngày 21/11/2023).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A72 của bị cáo Nguyễn Thị M; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 của bị cáo Nguyễn Thị H.

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếu cói kích thước 1,4x2m, 104 lá bài tú lơ khơ và 03 bộ bài.

Trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro cho bị cáo Tống Thị Q; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 cho bị cáo Nguyễn Thị S; 01 điện thoại di động hiệu Realme Haut TW958 cho bị cáo Bùi Tiến N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L xử lý theo thẩm quyền: 01 xe mô tô hiệu Honda Dreams, BKS: 49S1-014.87 do Bùi Tiến N đưa đến, chưa xác định được chủ sở hữu.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 10/11/2023 giữa Công an huyện Bảo L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tống Thị Q, Nguyễn Thị S, Trần Thị H, Nguyễn Thị M, Trương Văn T, Bùi Văn L, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị H, Trương Văn T, Bùi Tiến N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 15/12/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Thúy Thành